

Số: 263/QĐ-UBND

La Bằng, ngày 5 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã 9 tháng năm 2022 của UBND xã  
La Bằng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LA BẰNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số:343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 08/01/2022 của Hội đồng nhân dân xã La Bằng về việc phân bổ dự toán thu chi ngân sách năm 2022;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã 9 tháng năm 2022 của UBND xã La Bằng (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng Ủy ban nhân dân xã La Bằng, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Triệu Văn Đông**

UBND XÃ LA BẰNG

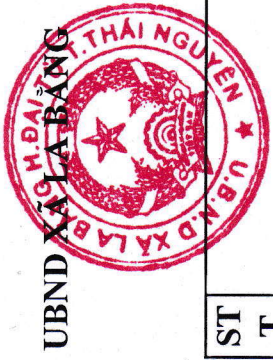


Mẫu số 113/CK TC- NSNN

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

ĐVT: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022	SO SÁNH (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>4.709.037</b>	<b>4.458.820</b>	<b>94,69</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	280.000	97.121	34,69
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)			
3	Thu bổ sung	4.241.794	4.065.679	95,85
	- Thu bổ sung cân đối	4.241.794	3.289.679	77,55
	- Thu bổ sung có mục tiêu		776.000	
4	Thu chuyển nguồn CCTL	187.243	296.020	
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>4.709.037</b>	<b>4.376.625</b>	<b>92,94</b>
1	Chi đầu tư phát triển		-	
2	Chi thường xuyên	4.366.781	4.376.625	100,23
3	Dự phòng	90.000	0	0,00
4	Cải cách tiền lương	187.243		0,00
5	Tiết kiệm chi	65.013	0	0,00



Mẫu số 114/CK TC- NSNN

**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

ĐVT: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC TH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
I	<b>TỔNG THU</b>	<b>4.709.037</b>	<b>4.709.037</b>	<b>4.458.820</b>	<b>4.458.820</b>	<b>94,69</b>	<b>94,69</b>
	Các khoản thu 100%	42.000	42.000	26.871	26.871	63,98	63,98
	Phí, lệ phí	30.000	30.000	23.263	23.263	77,54	77,54
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và thu sự nghiệp						
	Thu phạt tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân						
	Thu khác	12.000	12.000	3.608	3.608	30,07	30,07
II	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %</b>	<b>238.000</b>	<b>238.000</b>	<b>70.250</b>	<b>70.250</b>	<b>29,52</b>	<b>29,52</b>
1	Các khoản thu phân chia	45.000	45.000	49.520	49.520	110,04	110,04
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		0				
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		0				
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	12.000	12.000	9.500	9.500	79,17	79,17
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	33.000	33.000	40.020	40.020	121,27	121,27
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	193.000	193.000	20.730	20.730	10,74	10,74
	Thuế GTGT	43.000	43.000	20.730	20.730	48,21	48,21
	Thuế TNCN từ thuế CN bất động sản	129.000	129.000			0,00	0,00
	Thuế TNCN từ SXKD	21.000	21.000			0,00	0,00
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)				0		
IV	Thu chuyển nguồn	187.243	187.243	296.020	296.020		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước				0		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.241.794	4.241.794	4.065.679	4.065.679	95,85	95,85
	- Thu bổ sung cân đối	4.241.794	4.241.794	3.289.679	3.289.679	77,55	77,55
	- Thu bổ sung có mục tiêu			776.000	776.000		



## ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

ĐVT: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC TH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	4.709.037	-	4.709.037	4.376.625	-	4.376.625	92,94		92,94
1	Chi giáo dục	-	-	-	-	-	-			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-	-	-	-	-	-			
3	Chi y tế	48.276		48.276	36.207		36.207	75,00		75,00
4	Chi văn hóa thông tin	35.000		35.000	-		-	0,00		0,00
5	Chi phát thanh truyền hình	-		-	-		-			
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000	-		-	0,00		0,00
7	Chi bảo vệ môi trường	-		-	-		-			
8	Chi hoạt động kinh tế	35.000		35.000	-		-	0,00		0,00
9	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.999.492		3.999.492	4.301.398		4.301.398	107,55		107,55
10	Chi cho công tác xã hội	69.000		69.000	39.020		39.020	56,55		56,55
11	Chi khác	342.256		342.256	-		-			
12	Dự phòng ngân sách	90.000		90.000	-		-	0,00		0,00
13	Tiết kiệm chi	65.013		65.013	-		-			



**Thực hiện dự toán thu - chi ngân sách xã 9 tháng năm 2022**  
( Kèm theo QĐ số / ngày tháng 10 năm 2022)

Căn cứ Quyết định số 8118/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND huyện Đại Từ về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

UBND xã La Bằng báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng năm 2022 cụ thể như sau:

## **1. Về thu ngân sách**

### **1.1 Năm 2022 HĐND xã phê chuẩn kế hoạch thu là :**

Tổng thu ngân sách năm 2022 : **4.709.037.000** đồng . Trong đó:

+ Thu cân đối : 280.000.000 đồng. NS xã hưởng 130.000.000 đồng

+ Thu trợ cấp: 4.241.794.000 đồng

- Trợ cấp cân đối : 4.241.794.000 đồng

+ Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương : 187.243.000đ

### **1.2 Thực hiện 9 tháng năm 2022: 4.458.820.098 đồng.** Trong đó:

1.2.1 Thu cân đối: 97.121.070 đồng, đạt 34,68% kế hoạch.

#### **Cụ thể một số khoản thu sau:**

- Lệ phí chứng thư: 23.263.000 đồng, đạt 77,54% so với dự toán năm

- Lệ phí trước bạ nhà đất : 40.020.337 đồng, đạt 121,27% so với dự toán năm.

1.2.2 Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 4.065.679.000 đồng, đạt 95,85% so với dự toán năm.

## **2. Về chi ngân sách**

### **2.1 Kế hoạch chi được HĐND phê duyệt:**

Tổng chi ngân sách năm 2022 : **4.709.037.000** đồng

Trong đó : Chi thường xuyên : 4.366.781.000 đồng

Dự phòng: 90.000.000 đồng

Cải cách tiền lương: 187.243.000 đồng

Tiết kiệm chi: 65.013.000 đồng

### **2.2 Kết quả thực hiện chi NS 9 tháng năm 2022 : 4.376.625.742 đồng**

2.2.1 Chi thường xuyên : 4.376.625.742 đồng, 92,94 % so với dự toán năm.

- Chi quản lý nhà nước, đảng đoàn thể: 4.301.398.742 đồng, đạt 107,55% so với dự toán năm.

- Chi cho công tác xã hội (Trợ cấp lưu xã, chi công tác xã hội khác): 39.020.000 đ đạt 56,55% so với dự toán năm.

### 3. Đánh giá chung:

Nhìn chung thu ngân sách xã 9 tháng năm 2022 chưa đạt kế hoạch giao. Lệ phí chứng thư (77,54%), thuế giá trị gia tăng (48,2%), lệ phí trước bạ (121,27%), lệ phí môn bài : 79,01 %.

Về chi ngân sách 9 tháng năm 2022 đã thực hiện chi theo dự toán đã được HĐND phê duyệt đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của địa phương phục vụ cho việc phát triển KT - XH, hàng tháng ưu tiên chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ kịp thời. Các khoản chi ngân sách đều được kiểm soát và thanh toán qua Kho Bạc.